

Số: 85/2024/QĐST-VHNGĐ

Cai Lậy, ngày 27 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY – TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 417/2024/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

* Người yêu cầu: 1/ Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **ấp X**, xã Hội Xuân, **huyện C**, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **ấp X**, xã Hội Xuân, **huyện C**, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **N** và chị **H** là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 25/3/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên anh **N** và chị **H** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa anh **N** và chị **H** đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **N** và chị **H** là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên **Trần Phan Ngọc D**, sinh ngày 24/7/2011 và **Trần Phan Ngọc Y**, sinh ngày 19/7/2013. Anh **N** và chị **H** thoả thuận giao hết 02 con chung cho anh **N** chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị **H** không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do anh **N** không có yêu cầu.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Văn N** và chị **Phan Thị Mỹ H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Trần Văn N** và chị **Phan Thị Mỹ H**.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Trần Phan Ngọc D**, sinh ngày 24/7/2011 và **Trần Phan Ngọc Y**, sinh ngày 19/7/2013. Anh **N** và chị **H** thoả thuận giao 02 con chung cho anh **N** chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị **H** không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do anh **N** không có yêu cầu. Chị **H** được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh **Trần Văn N** và chị **Phan Thị Mỹ H** mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002983 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như anh **N** và chị **H** đã nộp xong tiền lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Hội Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe

